

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST

Ngày 14/9/2021

“V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn và bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa; Bà Kiều Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử công khai vụ án thụ lý số: 141/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐ-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đông Cường, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc;

Hiện đang cư trú: tổ dân phố Đông Quý, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Chị Kim Thị H, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đông Cường, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08 tháng 3 năm 2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày: Anh Q và Kim Thị H kết hôn ngày 21/12/2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh Q tại tổ dân phố Đông Cường, phường ĐT, thành phố VY. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng tình cảm, hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đầu năm 2017 chị H về nhà mẹ đẻ tại phường Liên Bảo, thành phố VY và sau đó chị H đi đâu làm gì từ đó đến nay anh không rõ vì chị H không nói cho anh biết, nhưng vợ chồng thỉnh

thoảng liên lạc với nhau qua điện thoại và khi anh đưa các con về nhà bà ngoại chơi chị H thường xuyên liên lạc hỏi thăm các con. Trước khi anh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H, anh nhiều lần điện thoại đề nghị chị H cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại để anh cung cấp cho Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án nhưng chị H không cung cấp địa chỉ nơi chị đang ở mà chỉ nhắn tin cho anh là chị H đồng ý ly hôn với anh.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Q là do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, do chị H nợ nần nhiều người bên ngoài dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Nay anh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 03/5/2008 và cháu Nguyễn An Ng, sinh ngày 27/8/2009 hiện hai cháu đang ở cùng với anh Q. Ly hôn anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Ly hôn, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Kim Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xác minh UBND phường ĐT, được UBND phường ĐT cung cấp. Chị Kim Thị H hiện vẫn có hộ khẩu tại tổ dân phố Đông Cường, phường ĐT, thành phố VY, năm 2017 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ hay đi đâu địa phương không nắm bắt được và từ đó đến nay không thấy chị H về nhà anh Q và phường ĐT, thành phố VY để sinh sống. Tại biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị Thao (mẹ đẻ chị Kim Thị H) cung cấp chị H và anh Q mâu thuẫn như thế nào bà không rõ, chị H cũng không về ở cùng với bà và đi đâu, ở đâu bà không rõ, thỉnh thoảng chị H có điện thoại về hỏi thăm sức khỏe gia đình và các con nhưng cũng không nói cho bà biết địa chỉ nơi chị đang ở và sinh sống, bà từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo cho chị H biết việc anh Q có yêu cầu ly hôn với chị H. Tại biên bản lấy lời khai chị Kim Thị Thu Hương (chị gái chị H), chị không rõ anh Q chị H mâu thuẫn như thế nào mà chị H cũng không về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay, chị cũng không liên lạc gì với chị H, nên chị cũng không biết chị H hiện đang ở đâu, chị chỉ biết anh Q và chị H vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và chị được biết chị H cũng đồng ý ly hôn với anh Q, gia đình chị cũng đồng ý với quan điểm của chị H.

Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án tại địa phương, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng vào các ngày 30/7/2021; 10/8/2021; 26/8/2021 và 14/9/2021 về thời gian đến tòa án để trình bày lời khai về việc anh Nguyễn Hồng Q có đơn yêu cầu ly hôn với chị và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố VY về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã

chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Q được ly hôn với chị H. Về con chung, giao 02 con chung cho anh Q được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hồng Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố VY giải quyết tranh chấp về ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đông Cường, phường ĐT, thành phố VY, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố VY thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại phường ĐT, thành phố VY thể hiện chị Kim Thị H không có mặt tại địa phương từ năm 2017 cho đến nay, tại biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị Th (mẹ đẻ chị Kim Thị H) cung cấp bà Thao không biết chị H hiện đang ở đâu, nhưng chị H vẫn thường xuyên điện thoại về hỏi thăm sức khỏe gia đình và các con nhưng không cung cấp địa chỉ nơi chị H đang cư trú, bà Thao từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo cho chị H. Tại biên bản lấy lời khai chị Kim Thị Thu H (chị gái chị H), chị cũng không liên lạc gì với chị H, nên không biết hiện tại chị H đang ở đâu, chị chỉ biết anh Q và chị H vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và chị được biết chị H cũng đồng ý ly hôn với anh Q, gia đình chị cũng đồng ý với quan điểm của chị H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu anh Q cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại của chị H, anh Q cho biết vợ chồng anh chị vẫn liên lạc điện thoại nói chuyện với nhau nhưng chị H không cung cấp địa chỉ nơi ở cho anh, nên anh không cung cấp địa chỉ hiện tại của chị H cho Tòa án. Do đó, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho chị H. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án tại địa phương, thông báo trên Công thông tin điện tử của Tòa án, Báo Công lý và Đài truyền hình VOV cho chị H được biết vào các ngày 30/7/2021; 10/8/2021; 26/8/2021 và 14/9/2021 đến Tòa án để trình bày lời khai về việc anh Nguyễn Hồng Q có đơn yêu cầu ly hôn với chị và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án, nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt, thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Kim Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Q là do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm

sống và do chị H nợ nần nhiều người bên ngoài dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Đầu năm 2017 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và chị H cũng không có động thái gì để vợ chồng về đoàn tụ. Qua tài liệu chứng cứ anh Q cung cấp cho Tòa án bằng tin nhắn điện thoại giữa vợ chồng thể hiện chị H cũng không còn tình cảm với anh Q và đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Q, thể hiện anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Q làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 03/5/2008 và cháu Nguyễn An Ng, sinh ngày 27/8/2009 hiện đang ở cùng với anh Q. Xét nguyện vọng của hai cháu đều xin được ở với anh Q và hiện tại chị H không có mặt tại nơi cư trú, để đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Q đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao 02 con chung cho Q, tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến phát biểu của việc giải quyết vụ án của kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Điều 227, Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hồng Q được ly hôn với chị Kim Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hồng Q được quyền tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 03/5/2008 và cháu Nguyễn An Ng, sinh ngày 27/8/2009.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2021/0000832 ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố thành phố VY. Anh Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hồng Q có quyền kháng cáo bản án Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Kim Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tp VY;
- Chi cục THADS thành phố VY;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường DT
(ĐKKH năm 2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đình Bàn Vũ Thị Kim Dung

Đào Văn Tiến

